TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM** Bản án số:29/2020/DS-ST Ngày: 31-12-2020 "V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương.

2. Ông Trương Quang Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1973. Có mặt. Địa chỉ: Số 373 Lê Hồng Ph, thành phố K, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Mai Đăng Kh, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 247/52B Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K (Văn bản ủy quyền ngày 30/10/2020). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Địa chỉ: Số 60 Ba Đ, thành phố K, tỉnh K.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Hiệp L, sinh năm 1968. Có mặt. Địa chỉ: Số 373 Lê Hồng Ph, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Ngày 30/9/2016 bà Nguyễn Thị Kim H vay của vợ chồng bà số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất 5%/tháng; thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày vay; mục đích vay tiền là để kinh doanh nhà hàng Hà Giác. Đến thời hạn trả nợ bà H không trả gốc nên vợ chồng bà tiếp tục cho bà H vay không thời hạn. Ngày 18/10/2018, sau khi tổng cộng các khoản nợ khác, trong đó có số tiền 100.000.000 đồng này, bà H cam kết trả dần tiền gốc theo từng tháng nhưng bà Hà cũng không thực hiện. Đối với tiền lãi, bà H trả được 03 tháng (từ 30/9 đến 30/12/2016), sau đó ngừng luôn. Nay bà L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà tổng số tiền là 117.250.000đồng, trong đó: Tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/11/2020 với số tiền lãi là 17.250.000đồng.

***Tại văn bản ngày 10/11; 26/11 và 18/12/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H** công nhận ngày 30/9/2016 bà có vay của vợ chồng bà L, ông L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất 5%/tháng. Trả lãi theo từng tháng. Thời hạn vay 03 tháng. Mục đích vay tiền là để kinh doanh nhà hàng. Đến thời hạn trả nợ do nhà hàng cần vốn nên bà không trả gốc và tiếp tục vay không thời hạn. Đối với tiền lãi bà đóng đủ mỗi tháng 5.000.000 đồng, bà L ghi ở mặt sau giấy vay tiền, đóng lãi đến tháng 10 năm 2018 thì ngừng luôn, tuy nhiên bà không có tài liệu nào để cung cấp cho Tòa án để chứng minh đối với tiền lãi đã trả. Nay bà L khởi kiện và yêu cầu bà trả tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 17.250.000 đồng, bà đồng ý nhưng tại thời điểm này bà không có khả năng trả hết gốc và lãi, đề nghị cho bà được trả một lần vào ngày 01/3/2021. Đây là số tiền bà vay cá nhân, không liên quan đến bất kỳ ai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Hiệp L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng ý kiến với bà Lê Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H có nơi cư trú tại số 60 Ba Đh, thành phố K, tỉnh K. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Do đó, việc Tòa án nhân dân thành phố K thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình

giải quyết, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có lời khai trong hồ sơ vụ án, đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về số tiền tranh chấp: Nguyên đơn cung cấp 01 (một) giấy cam kết trả nợ đề ngày 30/9/2016, có chữ ký của bà Lê Thị L và bà Nguyễn Thị Kim H. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H thừa nhận ngày 30/9/2016, bà có vay của vợ chồng bà L, ông L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay, lãi suất vay đúng như nguyên đơn khởi kiện. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà trả gốc 100.000.000 đồng, lãi 17.250.000 đồng, bà H đồng ý nhưng xin được trả một lần vào ngày 01/3/2021. Nguyên đơn bà Lê Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Hiệp L không đồng ý thời gian trả nợ và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản, bà Nguyễn Thị Kim H không thanh toán tiền gốc, tiền lãi đúng như các bên đã thỏa thuận. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi của bên vay theo quy định tại Điều 280, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trả nợ gốc và lãi nêu trên là có cơ sở được chấp nhận.

Đối với tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi từ 01/01/2019 đến ngày 01/11/2020 là 23 tháng với tổng số tiền 17.250.000đồng. Xét mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu không vượt quá so với mức lãi suất quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L và ông Huỳnh Hiệp L số tiền 117.250.000 đồng (*Một trăm mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật mà bà H chưa trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản" của bà Lê Thị Loan, đơn đề ngày 03/11/2020.

Áp dụng các Điều 274, 275, 280, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Kim Hà trả cho bà Lê Thị Loan và ông Huỳnh Hiệp Lâm số tiền tổng cộng là 117.250.000 đồng *(Một trăm mười bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)*, trong đó, tiền gốc 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*, tiền lãi là 17.250.000 đồng *(Mười bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)*.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 5.862.500 đồng *(Tám triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)*

Hoàn trả cho bà Lê Thị L 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003773 ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án và lãi suất chậm trả.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật, bà Lê Thị L và ông Huỳnh Hiệp L có quyền yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị Kim H không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà Hà còn phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo.

Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31-12-2020), nguyên đơn, người đại diện

của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND TP K;
- Chi cục THADSTP K ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Mai Thị Thu.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tp Kon Tum;
- Chi cục THADSTP Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu.